

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SLĐTBOXH-GDNNBĐG  
V/v báo cáo tình hình hoạt động nghiên cứu  
khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới  
sáng tạo trong các cơ sở GDNN

Quảng Trị, ngày tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

Thực hiện Quyết định số 1218/QĐ-LĐTBOXH ngày 26/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025; Công văn số 1484/TCGDNN-VKHGDNN ngày 27/7/2023 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc báo cáo tình hình hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp ở địa phương;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Quảng Trị báo cáo đánh giá thực trạng theo Đề cương đính kèm./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, GDNN - BĐG.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Nguyễn Huyền Trang**

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC,  
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG CÁC  
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

- Tên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: tỉnh Quảng Trị**
- Địa chỉ: Số 131 Quốc lộ 9, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị**
- Số lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn:**

*Đơn vị: cơ sở*

	<b>Trường cao đẳng</b>	<b>Trường Trung cấp</b>	<b>TTGDNN, TTGDNN-GDTC</b>	<b>Cơ sở khác</b>
Tính đến tháng 12/2022	2	3	10	1
Tính đến tháng 6/2023	2	3	10	1

- Số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có Phòng/Đơn vị phụ trách quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo (ghi rõ tên Phòng/đơn vị) (tính đến tháng 6/2023)**

<b>TT</b>	<b>Cơ sở giáo dục nghề nghiệp</b>	<b>Số lượng cơ sở GDNN có phòng/ đơn vị phụ trách hoạt động NCKH &amp;CN</b>	<b>Số lượng cơ sở GDNN có hoạt động chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo<sup>1</sup></b>	<b>Tên phòng/đơn vị phụ trách quản lý hoạt động NCKH...</b>
1	Trường cao đẳng	2	1	Phòng đào tạo và hợp tác quốc tế (Trường Cao đẳng Kỹ thuật)  Phòng khảo thí và ĐBCL phụ trách NCKH (Trường Cao đẳng Y tế)
2	Trường Trung cấp	1	0	0
3	TTGDNN, TTGDNN-GDTC	0	0	0

- Nhân lực quản lý nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (tính đến tháng 6/2023)**

*Đơn vị: Người*

<b>TT</b>	<b>Trình độ</b>	<b>Chế độ làm việc</b>		<b>Giới tính</b>	
		<b>Chuyên trách</b>	<b>Kiểm nhiệm</b>	<b>Nam</b>	<b>Nữ</b>
1	TS		2	1	1

<sup>1</sup> Theo phân loại của OECD (2005), đổi mới sáng tạo được chia làm 4 loại chính: (1) Đổi mới sản phẩm; (2) Đổi mới quy trình; (3) Đổi mới tổ chức; (4) Đổi mới tiếp thị.

2	ThS		16	08	08
3	Đại học		44	23	21
4	Cao đẳng				
5	Khác				
	<b>Tổng số</b>				

**6. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đề tài, dự án, đề án khoa học, chương trình khoa học)**

Cấp	Đơn vị: Nhiệm vụ		
	2020	2021	2022
Cấp Quốc gia	0	0	0
Cấp Bộ/ngành	0	0	0
Cấp tỉnh/thành phố	1	0	0
Cấp cơ sở:			
- Cấp trường	.....5.....	.....5.....	.....4.....
- Cấp phòng/khoa	.....	.....	.....
- Đề tài học sinh, sinh viên	.....	.....	.....
- Dự án, ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp	.....	.....	.....

**7. Kết quả các công trình đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ<sup>2</sup>**

Cấp	Đơn vị: Nhiệm vụ, công trình		
	2020	2021	2022
Cấp Quốc gia	0	0	0
Cấp Bộ/ngành	0	0	0
Cấp tỉnh/thành phố	0	0	0
Cấp cơ sở:	0	0	0
- Cấp trường			
- Cấp phòng/khoa			
- Học sinh, sinh viên			
- Dự án, ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp			

**8. Kết quả các công trình đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ theo loại hình<sup>3</sup>**

TT	Loại công trình	Đơn vị: Nhiệm vụ, công trình		
		2020	2021	2022
1	Đổi mới sản phẩm	0	0	0
2	Đổi mới quy trình	0	0	0
3	Đổi mới tổ chức	0	0	0
4	Đổi mới tiếp thị	0	0	0

<sup>2</sup> Theo phân loại của OECD (2005), đổi mới sáng tạo được chia làm 4 loại chính: (1) Đổi mới sản phẩm; (2) Đổi mới quy trình; (3) Đổi mới tổ chức; (4) Đổi mới tiếp thị

<sup>3</sup> Theo phân loại của OECD (2005), đổi mới sáng tạo được chia làm 4 loại chính: (1) Đổi mới sản phẩm; (2) Đổi mới quy trình; (3) Đổi mới tổ chức; (4) Đổi mới tiếp thị

5	Khác: .....			
---	-------------	--	--	--

### 9. Các công trình nghiên cứu khác:

*Đơn vị: Công trình*

TT	Loại công trình	2020	2021	2022
1	Bài đăng tạp chí chuyên ngành trong nước	1	0	1
2	Bài đăng kỷ yếu, hội thảo khoa học	0	1	0
3	Công bố quốc tế (ISBN, ISI, SCOPUS)	2	1	0
4	Bằng phát minh/ sáng chế	0	0	0
5	Khác: .....			

### 10. Nghiên cứu khoa học và công nghệ chia theo lĩnh vực nghiên cứu<sup>4</sup>:

*Đơn vị tính: Công trình*

TT	Lĩnh vực nghiên cứu	2020	2021	2022
1	Khoa học tự nhiên			2
2	Khoa học kỹ thuật và công nghệ			
3	Khoa học xã hội		1	
4	Khoa học nhân văn			
5	Khoa học y, dược	3	2	2
6	Khoa học nông nghiệp	2	2	

### 11. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

*Đơn vị: Triệu đồng*

Nguồn kinh phí	2020	2021	2022
Tổng kinh phí	<b>680.000.000</b>	<b>29.000.000</b>	<b>31.000.000</b>
Trung ương			
Địa phương	600.000.000		
Cơ sở GDNN (nhà trường bố trí kinh phí NCKH hàng năm)	80.000.000	29.000.000	31.000.000
Doanh nghiệp đầu tư			
Khác.....			

### 12. Kinh phí thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ:

<sup>4</sup>Theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKH&CN ngày 4/9/2008 của Bộ KH&CN và Quyết định số 37/QĐ-BKH&CN ngày 14/01/2009 của Bộ KH&CNđính chính Quyết định 12/2008/QĐ-BKH&CN

Đơn vị: Triệu đồng

<b>Nguồn kinh phí</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>
Tổng kinh phí	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
Trung ương			
Địa phương			
Cơ sở GDNN			
Doanh nghiệp đầu tư			

**13. Tình hình thực hiện Đề án tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2025 (Quyết định 2469/QĐ-TTg).**

Đơn vị: Triệu đồng

<b>Nội dung</b>	<b>Kinh phí đầu tư</b>		
	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>
Đầu tư cơ sở vật chất theo Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững nguồn TW hỗ trợ			<b>1.760</b>
Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp			
Đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp			

**14. Tình hình bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ cán bộ/nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (thực hiện Thông tư 08/2017/TT-BLDTBXH quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư 07/2017/TT-BLDTBXH quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp).**

<b>Nội dung bồi dưỡng</b>	<b>Số lượng nhà giáo tham gia</b>		
	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>
Bồi dưỡng đảm bảo chất lượng trong cơ sở GDNN			22

**15. Tình hình bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ cán bộ/nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (thực hiện**

*Thông tư 03/2018/TT-BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp).*

Nội dung bồi dưỡng	Số lượng viên chức tham gia		
	2020	2021	2022
Kỹ năng phiên dịch Tiếng Anh		1	

## **16. Đánh giá về việc triển khai nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục nghề nghiệp tại địa phương**

### **16.1. Kết quả đạt được**

- Công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục nghề nghiệp chủ yếu tập trung ở 2 trường Cao đẳng Y tế và Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị.

- Chú trọng nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để đáp ứng yêu cầu phục vụ trong quá trình phát triển kinh tế xã hội.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học ở cấp Trường là hoạt động thường niên để mỗi nhà giáo tham gia nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ chuyên môn. Mỗi năm có từ 2-3 đề tài cấp Trường được nghiệm thu và đánh giá đạt hiệu quả ứng dụng cao trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và y tế.

Trong những năm qua, Trường Cao đẳng Kỹ thuật có 01 đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ bảo tồn và phát triển lan Giả hạc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Hiện đã hoàn thành đề tài và được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.

### **16.2. Hạn chế, những thuận lợi, khó khăn**

\* Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo, khuyến khích, động viên giảng viên tham gia công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Đưa công tác tham gia và thực hiện nghiên cứu khoa học và công nghệ là tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá giảng viên hàng năm.

- Đội ngũ giảng viên đã được tham gia nhiều khoá tập huấn, bồi dưỡng và có kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu khoa học

- Trình độ ngoại ngữ và tin học của giảng viên đáp ứng cơ bản để tham gia công tác nghiên cứu khoa học.

- Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị đặc biệt là phòng thí nghiệm, khu thực nghiệm của các cơ sở GDNN được đầu tư trang bị cơ bản đầy đủ, đáp ứng yêu cầu.

\* Hạn chế, khó khăn:

- Nguồn kinh phí cho công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ còn hạn chế
- Một số đề tài nghiên cứu khoa học tính thực tiễn và ứng dụng chưa cao
- Giáo viên giảng dạy trong lĩnh vực kỹ thuật, yêu cầu về tay nghề, gắn với thực tiễn cao nên công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ bản còn hạn chế.

### **17. Kiến nghị, đề xuất phát triển nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục nghề nghiệp tại địa phương**

17.1. Các giải pháp phát triển nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục nghề nghiệp ở địa phương

- Tăng cường tập huấn áp dụng các phần mềm vào phân tích số liệu nghiên cứu khoa học.
- Tổ chức các hội thảo chia sẻ kết quả NCKH, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào trong thực tiễn, các cải tiến khoa học kỹ thuật có giá trị.
- Khen thưởng các đơn vị đạt thành tích cao trong phong trào nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả NCKH, có sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật tốt.
- Xây dựng nguồn kinh phí cho công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục nghề nghiệp.

17.2. Các ưu tiên nghiên cứu trong giai đoạn 2023 – 2025

- Lĩnh vực nông nghiệp: ứng dụng công nghệ sinh học để xây dựng quy trình sản xuất giống cây trồng; Nghiên cứu kháng sinh đồ để chọn loại kháng sinh thích hợp trong điều trị bệnh E.coli ở Lợn.
- Lĩnh vực Công nghiệp, chế tạo máy: Máy hàn ống đa chức năng.
- Phát triển nghiên cứu trong lĩnh vực ứng dụng Y – Dược

17.3. Đề xuất nguồn kinh phí để triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục nghề nghiệp ở địa phương.

- Xây dựng nguồn kinh phí cho công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục nghề nghiệp.
- Hàng năm phân bổ nguồn kinh phí dành cho công tác nghiên cứu khoa học đặc biệt các đề tài khoa học, nhiệm vụ khoa học mang tính trọng tâm của tỉnh nhà và khu vực.